

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOẢN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
1	Đinh Văn Thâm	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	8/12	Đinh Văn Ngun, 1975, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhếch, 1978, Nông	phục vụ tại ngũ
	8/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004649			Không			
2	Đinh Văn Thê	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đinh Ngọc Reo, 1973, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Huê, 1975, Nông	phục vụ tại ngũ
	1/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202007748			Không			
3	Đinh Văn Kỳ	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đinh Văn Don, 191975, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bồ, 1980, Nông	phục vụ tại ngũ
	3/11/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001272			Không			
4	Đinh Văn Hảo	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đinh Văn Thu, 1980, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lễ, 1984, Nông	phục vụ tại ngũ
	9/3/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202006976			Không			
5	Đinh Thu Hoàng	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đinh Văn Huê, 1980, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thom, 1984, Nông	phục vụ tại ngũ
	5/22/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009820			Không			
6	Đinh Minh Hà	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	11/12	Đinh Văn Sa, 1983, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hợi, 1983, Nông	phục vụ tại ngũ
	11/17/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203003289			Không			
7	Đinh Hồng Vân	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đinh Văn Sa, 1983, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hợi, 1983, Nông	phục vụ tại ngũ
	12/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005999			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
8	Đinh Văn Trôn	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đinh Văn Quẩy, 1975, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thịnh, 1979, Nông	phục vụ tại ngũ
	10/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000965			Không			
9	Đinh Thanh Viên	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đinh Văn Phương, 1983, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tam, 1987, Nông	phục vụ tại ngũ
	7/2/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008585			Không			
10	Đinh Lựt Bảo	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đinh Văn Sinh, 1981, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Kỷ, 1981, Nông	phục vụ tại ngũ
	11/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	0512001856			Không			
11	Đinh Phương Đạo	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đinh Văn Trật, 1975, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị In, 1978, Nông	phục vụ tại ngũ
	5/15/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201012788			Không			
12	Nguyễn Văn Phòng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1974, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông	Đại học	Hồ Thị Tâm, 1978, Nông	phục vụ tại ngũ
	2/17/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202009911			Không			
13	Lê Văn Kỳ	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	11/12	Lê Văn Sơn, 1971, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Vân, 1975, Nông	phục vụ tại ngũ
	4/14/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202000853			Không			
14	Đinh Trường Dinh	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Cương, 1980, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đen, 1983, Nông	phục vụ tại ngũ
	11/19/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202006153			Không			
15	Đinh Quang Bình	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	11/12	Đinh Văn Rờ, 1981, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lệ Chi, 1981, Nông	phục vụ tại ngũ
	2/22/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203002144			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
16	Đinh Lâm Vũ	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Phải, 1979, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hải, 1980, Nông	phục vụ tại ngũ
	5/11/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203002727			Không			
17	Đinh Văn Giang	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Đinh Văn Ranh, 1986, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rơm, 1986, Nông	phục vụ tại ngũ
	5/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011813			Không			
18	Đinh Văn Thiên	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Đinh Văn Viều, 1983, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tả, 1987, Nông	phục vụ tại ngũ
	1/17/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004731			Không			
19	Đinh Văn Tinh	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Sâm, 1980, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khai, 1986, Nông	phục vụ tại ngũ
	5/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011298			Không			
20	Đinh Văn Hậu	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đinh Văn Sổ, 1986, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Dương Thị Sênh, 1983, Nông	phục vụ tại ngũ
	1/18/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001724			Không			
21	Đinh Văn Đăm	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Thá, 1966, nông(chết)	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tê, 1970, nông	phục vụ tại ngũ
	12/28/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007407			Không			
22	Đinh Văn Vũ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đinh Văn Liêm, 1966, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lia, 1970, nông	phục vụ tại ngũ
	10/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201003550			Không			
23	Đinh Tiến Hào	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Tiến Hải (Chết), 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lý, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	4/16/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011054			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
24	Đinh Văn Nhin	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Sốt, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Pha, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	4/10/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201013650			Không			
25	Đinh Ra Nhớ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Tréo, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thẽ, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	3/10/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007784			Không			
26	Đinh Văn Lang	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	11/12	Đinh Văn Sốt, 1972, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhung ,1975, nông	phục vụ tại ngũ
	11/6/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007043			Không			
27	Đinh Việt Thủy	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đinh Văn Phá, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bôi, 1973, nông	phục vụ tại ngũ
	2/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000850			Không			
28	Đinh Văn Diệu	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12		Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nghiết , 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	2/18/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000963			Không			
29	Đinh La Bua	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đinh Văn Tróa, 1980,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sít, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	9/21/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009053			Không			
30	Đinh Văn Gòn	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	11/12		Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bôi, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	2/14/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203002143			Không			
31	Đinh Văn Dinh	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Rà, 1967, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	3/1/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007752			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
32	Võ Thành Nguyên	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Võ Quốc Đạt, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hoa, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	9/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203010064			Không			
33	Đinh Văn Sang	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Ay, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hay, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	5/10/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008897			Không			
34	Đinh Ngọc Lệ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	11/12	Đinh Văn Lầy, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhung, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	9/6/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008280			Không			
35	Đinh Văn Điều	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Na, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hế, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	2/25/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204013426			Không			
36	Đinh Văn Dữ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Kim, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngheo, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	2/16/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012302			Không			
37	Đinh Văn Mách	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh K Róp, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lối, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	8/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205014948			Không			
38	Đinh Văn Dĩ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đinh Văn Pha (chết), 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phôn, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	5/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205000920			Không			
39	Đào Vi Hùng Cường	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đào Ngọc Tâm, 1970, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Vi Thị Thủy, 1976, nông	phục vụ tại ngũ
	10/1/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206001240			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
40	Đinh Văn Cư	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Nua, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nủ ,1983, nông	phục vụ tại ngũ
	5/2/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002125			Không			
41	Đinh Ngọc Bảo	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Ku, 1979,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hiền, 1980,nông	phục vụ tại ngũ
	12/1/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001769			Không			
42	Đinh Văn Din	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Thê ,1979,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thoát ,1982,nông	phục vụ tại ngũ
	3/10/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201000837			Không			
43	Đinh Minh Phương	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Nê, 1971, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1968,nông	phục vụ tại ngũ
	11/15/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011420			Không			
44	Đinh Văn Sem	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Triều (chết), 1967,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trang, 1974, nông	phục vụ tại ngũ
	9/25/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201012868			Không			
45	Đinh Văn Thuận	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đinh Văn Thoang, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Pha, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	3/25/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201023456			Không			
46	Đinh Minh Nghĩa	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Săn, 1975,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thừa, 1982,nông	phục vụ tại ngũ
	3/21/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001273			Không			
47	Đinh Hồng Thủy	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Xiêm, 1983,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Cát, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	11/21/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011281			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
48	Đinh Ngọc Phong	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Lít, 1977,nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bích Thảo, 1981,nông	phục vụ tại ngũ
	12/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000985			Không			
49	Đinh Công Lợi	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Máy, 1958, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ôn (chết), 1959, nông	phục vụ tại ngũ
	5/22/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203005627			Không			
50	Đinh Quang Mỗ	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Tía (chết), 1943, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Theo, 1970, nông	phục vụ tại ngũ
	3/24/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đảng viên		
	051203011611			Không			
51	Đinh Văn Khiển	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Noá, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ty , 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	3/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203004653			Không			
52	Hồ Văn Tuấn	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Hồ Văn Hùng (chết), 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lai, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Cor	Đoàn viên		
	051204007215			Không			
53	Đinh Sơn Chiến	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Chép, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhém, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	11/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204012478			Không			
54	Đinh Quang Thâu	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đinh Quang Hè, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hóa, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	6/10/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204001451			Không			
55	Đinh Văn Đông	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Lâm, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thuốt, 1988,nông	phục vụ tại ngũ
	9/1/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010870			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
56	Đinh Văn Mê	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Hồng Sơn , 1971, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sen , 1977,nông	phục vụ tại ngũ
	1/3/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204001846			Không			
57	Đinh Văn Em	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Bất, 1967, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Vôm, 1968, nông	phục vụ tại ngũ
	4/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009840			Không			
58	Đinh Văn Sự	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đinh Văn Đăm, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sơn, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	3/27/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010020			Không			
59	Đinh Phi Lâm	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đinh Văn Hía, 1985, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thuốc, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	5/12/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001247			Không			
60	Đinh Phương Min	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Hàng, 1986, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nú, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	4/6/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013987			Không			
61	Đinh Xuân Hi	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	7/12	Đinh Văn Ré, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xí, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	4/21/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001771			Không			
62	Đinh Văn Thị	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Thành, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trinh, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	3/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008528			Không			
63	Đinh Trường Nam	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Hoa, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thăng, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008975			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
64	Đinh Văn Mưa	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Né, 1986, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tin, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	11/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013192			Không			
65	Đinh Sang Chê	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Bô, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nù, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	2/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011121			Không			
66	Đinh Hồng Vỹ	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Thanh Vỹ, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thu Hà, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	7/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011629			Không			
67	Đinh Văn Mê	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Bí, 1986, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xương, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	3/18/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004293			Không			
68	Nguyễn Đình Công	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Nguyễn Văn Hành, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Loan, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	10/2/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201005528			Không			
69	Đinh Văn My	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh Văn Nhi, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trinh, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	10/7/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011319			Không			
70	Đinh Văn Việt	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Bút, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thi Lương, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	8/14/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201001043			Không			
71	Đinh Văn Dược	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh Văn Hiền, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thi Bót, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	12/5/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201002746			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
72	Đinh Văn Nga	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Lách, 1951, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thi Hia, 1961, nông	phục vụ tại ngũ
	8/8/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201001260			Không			
73	Đoàn Văn Tâm	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đoàn Văn Hiệp (chết), 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Thu, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	4/8/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201013649			Không			
74	Trần Hữu Đức	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Trần Hậu, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Tài, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	5/17/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201000905			Không			
75	Đinh Văn Hào	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Lầy, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhe, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	12/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009169			Không			
76	Đinh Văn Dĩ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12		Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bít, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	2/1/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001266			Không			
77	Đinh Cao Kiệt	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Tòa, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thuốc, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	11/2/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202007127			Không			
78	Đinh Xuân Ny	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Trà, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phước, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	1/30/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011355			Không			
79	Đinh Văn Bảo	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12		Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Dương Thị Thủy, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	4/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005101			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
80	Vương Quốc Thanh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Vương Hồng Thiện, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Sương, 1974, nông	phục vụ tại ngũ
	6/3/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202010162			Không			
81	Đinh Văn Lâm	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Rố, 1960, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1974, nông	phục vụ tại ngũ
	5/25/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202013451			Không			
82	Đinh Văn Seo	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Rên, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tôn, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	8/1/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203002142			Không			
83	Đinh Văn Thương	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Tôm(chết), 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	2/15/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203004657			Không			
84	Đinh Tấn Đình	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh La, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nít, 1976, nông	phục vụ tại ngũ
	7/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008844			Không			
85	Đinh Văn Việt	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Triêm, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trái, 1976, nông	phục vụ tại ngũ
	8/3/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204005735			Không			
86	Đinh Na Sơn	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Văn Trái, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trun, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	2/16/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008963			Không			
87	Đinh Văn Nghệ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Trên, 1968, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chay, 1971, nông	phục vụ tại ngũ
	5/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010071			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
88	Đinh Văn An	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Sít, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trang, 1987, nông	phục vụ tại ngũ
	8/12/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011373			Không			
89	Đinh Văn Hà	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Rói, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	6/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009377			Không			
90	Đinh Văn Tính	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Bờ, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	8/15/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206010633			Không			
91	Đinh Minh Duy	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Văn Nông, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Riều, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	12/17/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206006673			Không			
92	Đinh Phùng Dinh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Sương, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rủ, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	11/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011232			Không			
93	Đinh Văn Triều	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Văn Thủy, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tẩy, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	6/17/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201001079			Không			
94	Đinh Pa Lô	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Ka Son, 1960, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Re, 1971, nông	phục vụ tại ngũ
	5/5/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201009045			Không			
95	Cao Ngọc Phước	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Cao Ngọc Phân, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thắng, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	5/29/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201013665			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
96	Lê Công Hậu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Lê CôngTĩnh, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phan Thị Thủy, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	3/13/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201009233			Không			
97	Phạm Minh Tú	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Phạm Thành Đạo, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lâm Thị Thanh, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	9/9/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202010214			Không			
98	Đinh Văn Hiếu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Lèo, 1964, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Réo, 1967, nông	phục vụ tại ngũ
	12/29/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001099			Không			
99	Đinh Văn Lợi	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Thứ, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khách, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	3/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001276			TL			
100	Đinh Minh Hoài	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Siêng, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thương, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	5/10/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011102			Không			
101	Đinh Công Thiên	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Pủ, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	5/14/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203013231			Không			
102	Đinh Văn Hà	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12		Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phân, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	2/8/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004292			Không			
103	Đinh Văn Huy	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Văn Kinh, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lan, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	7/13/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205003868			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
104	Đinh Mậu Đường	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Văn Hợp, 1968, nông	Chưa đủ sức khỏe
	9/9/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sự, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	051206000968		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
105	Đinh Văn Trí	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Văn Chí, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
	9/29/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phía, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	051206013353		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
106	Đinh Văn Bảo	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đặng Tấn Loan, 1986, nông	Chưa đủ sức khỏe
	11/17/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Lai, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	051206001632		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
107	Đinh Văn Kiệt	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Văn Khoang, 1985, nông	Chưa đủ sức khỏe
	12/7/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tiết, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	051206004269		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
108	Trần Mạnh Trúc	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Sương, 1967, nông	Chưa đủ sức khỏe
	3/17/2000		Xã Sơn Hạ	Nông		Huỳnh Thị Hảo, 1968, nông	phục vụ tại ngũ
	051200004716		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
109	Đinh Nhật Vỹ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	8/12	Đinh A Ly, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
	4/20/2001		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hon, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	051201003222		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
110	Đinh Văn Cơ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đinh Huệ, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
	11/16/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tinh, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	051202005663		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
111	Đinh Nhật	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	9/12	Đinh Yêu, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
	5/27/2001		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bình, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	051201011977		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
112	Đinh Văn Lễ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đinh De, 1972, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202002840			Không			
113	Đinh Quang Dũng	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	9/12	Đinh Danh, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hương, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	6/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202007369			Không			
114	Đinh Văn Nguyên	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đinh Văn Sửu, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chăm, 1976, nông	phục vụ tại ngũ
	10/2/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203001389			Không			
115	Đinh Quyết	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Văn Cường, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thía, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	3/7/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203012587			Không			
116	Phạm Đình Quân	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Phạm Đình Mười, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hồng, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	3/27/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203001390			Không			
117	Đinh Văn Phòng	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đinh Dương, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Kim Hồng, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	3/24/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011312			Không			
118	Đinh Hồng Vĩnh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đinh Liệu, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phân, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	7/9/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006294			Không			
119	Đinh Dữ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đinh Dung, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Linh, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	2/1/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203013206			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
120	Đinh Văn Kha	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Long, 1984, nhân viên y tế	Chưa đủ sức khỏe
	5/8/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Quyết, 1987, nông	phục vụ tại ngũ
	051204008800		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
121	Đinh Văn Sả	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	12/12	Đinh Văn Lắc, 1961, nông	Chưa đủ sức khỏe
	4/20/2001		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Linh, 1971, nông	phục vụ tại ngũ
	051201010324		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
122	Đinh Văn Chu	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	9/12	Đinh Văn Nóa, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
	8/24/2001		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thủy, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	051201007252		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
123	Đinh Hồng Dự	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	7/12	Đinh Quáo, 1958, nông	Chưa đủ sức khỏe
	1/2/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhã, 1969, nông	phục vụ tại ngũ
	051202009945		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
124	Đinh Thêu	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	9/12		Chưa đủ sức khỏe
	7/17/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chót, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	051203012119		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
125	Đinh Trần Văn Tuấn	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	12/12	Đinh Lái, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
	8/28/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nho, 1976, nông	phục vụ tại ngũ
	051203007789		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
126	Đinh Dao	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	9/12	Đinh Dái, 1972, nông	Chưa đủ sức khỏe
	8/14/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên, 1973, nông	phục vụ tại ngũ
	051203010741		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
127	Đinh Môn	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	10/12	Đinh Xoan, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
	4/1/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Máy, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	051204009162		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
128	Đinh Vị	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	9/12	Đinh Biểu, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bết, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	2/7/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009294			Không			
129	Đinh Văn Doanh	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	11/12	Đinh Văn Thua, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ronh, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	1/24/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004202			Không			
130	Đinh Văn Vần	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	10/12	Đinh Văn Quang, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phiêu, 1987, nông	phục vụ tại ngũ
	3/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004572			Không			
131	Đinh Dương Cang	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	10/12	Đinh Tổ, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ổ, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	10/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205002807			Không			
132	Đinh Xuân Đành	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	11/12	Đinh Xuân Hầm, 1971, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dế, 1976, nông	phục vụ tại ngũ
	5/19/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201010985			Không			
133	Đinh Vinh	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12 (ĐH)	Đinh Văn Ré, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	7/27/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001102			Không			
134	Đinh Văn Diệu	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	10/12	Đinh Văn Chung, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dết, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	3/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202010229			Không			
135	Đinh Văn Thụy	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	8/12	Đinh Viêu, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rưa, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	4/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203005447			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
136	Đình Hoài Thương	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Sao, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhíp, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	11/13/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007777			Không			
137	Đình Rô Mạnh	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	10/12	Đình Ben, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Reo, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	12/9/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010998			Không			
138	Đình Ka Ly	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đình Văn Dung, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hát, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	12/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011634			Không			
139	Đình So Mìn	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Con, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trà, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	3/2/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011875			Không			
140	Đình Công Thịnh	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đình Thu, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trang, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	3/6/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010623			Không			
141	Đình Văn Nguyệt	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12-Dec	Đình Kim, 1966, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rân, 1968, nông	phục vụ tại ngũ
	10/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203013521			Không			
142	Đình Huỳnh	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đình Sâm, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Miên, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	10/19/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008825			Không			
143	Đình Văn Bằng	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình K Lãi, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Lê, 1988, nông	phục vụ tại ngũ
	6/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008561			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
144	Đinh Văn Tình	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Lành, 1989, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trái, 1989, nông	phục vụ tại ngũ
	1/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205000766			Không			
145	Đinh Na Than	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	11/12	Đinh Văn Đin, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hai, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	11/25/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011098			Không			
146	Đinh Trọng Hoài	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Nga, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trung, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	7/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008151			Không			
147	Đinh Quang Trường	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Oanh, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hóa, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	11/17/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010648			Không			
148	Đinh Thanh Hóa	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	8/12	Đinh Nhắc, 1967, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga(chết), 1968, nông	phục vụ tại ngũ
	6/9/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005914			Không			
149	Đinh Nhật Quảng	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Văn Linh, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nguyên, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	9/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202010146			Không			
150	Đinh Văn Quý	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Ron, 1964, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhít, 1968, nông	phục vụ tại ngũ
	6/25/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202004325			Không			
151	Đinh Văn Úc	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	8/12	Đinh Văn Triếp, 1969, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Súc, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	3/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202004901			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
152	Đinh Văn Hoàn	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Đờ, 1985, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thủy, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	9/21/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007066			Không			
153	Đinh Văn Lành	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Văn Trương, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sáu, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	1/19/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007594			Không			
154	Đinh Văn Ái	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Văn Sít, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sói, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	5/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203001376			Không			
155	Đinh Văn Thủy	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Văn Hương, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khen, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	5/26/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010388			Không			
156	Đinh Đô Na	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Văn Nhứt, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dẻo, 1988, nông	phục vụ tại ngũ
	8/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203008037			Không			
157	Đinh Văn Châu	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Văn Bắc, 1972, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hê, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	7/11/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204005248			Không			
158	Đinh Tròn	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Tia, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bê, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	2/8/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010522			Không			
159	Đinh Hoàng Vũ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Dũng, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phân, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	10/10/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004411			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
160	Đinh Vĩnh Kỳ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Văn Sơn, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
	020/5/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bớt, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	051204007535		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
161	Đinh Văn Thứ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Văn Rên, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
	10/5/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Né, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	051204012093		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
162	Đinh Trọng Bình	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Hồng Thụy, 1967, (Chết)	Chưa đủ sức khỏe
	5/21/2005		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trách, 1969, nông	phục vụ tại ngũ
	051205002886		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
163	Đinh Thanh Hoàng	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Nhắc, 1967, nông	Chưa đủ sức khỏe
	1/11/2007		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga(chết), 1968, nông	phục vụ tại ngũ
	051207021459		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
164	Đinh Thanh Dũ	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Miết, 1972, nông	Chưa đủ sức khỏe
	10/17/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ra, 1963, nông	phục vụ tại ngũ
	051202006134		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
165	Nguyễn Hữu Nhất	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Phước, 1969, nông Trần Thị Kiều Oanh, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
	7/23/2003		Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	051203006015		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
166	Đinh Mi Chê	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Văn Miên, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
	7/16/2005		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sô, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	051205004413		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
167	Đinh Gia Cốp	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Văn Miên, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
	9/8/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sô, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	051206000526		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
168	Đình Thanh Hà	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đình Trắng, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trúi, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	1/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001643			Không			
169	Đình Bảo Tuấn	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Vũ Bảo, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Lệ Huyền, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	6/10/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202002860			Không			
170	Đình Na - Đa - Vít	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	11/12	Đình Văn Bài, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trang, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	4/6/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000469			Không			
171	Đình Duy Hải	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Lết, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tâm, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	7/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011158			Không			
172	Đình Tấn Lê	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Se, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Yên, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	1/11/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011774			Không			
173	Đình Văn Phúc	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	11/12	Đình Văn Khe, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thu, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	12/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011495			Không			
174	Đình Văn Hiếu	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Bay, 1987, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thương, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	3/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006076			Không			
175	Đình Quang Huy	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Triếp, 1976 (chết)	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Năng, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	5/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010608			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
176	Đình Công Vinh	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đình Văn Trê, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Quả, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	2/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008136			Không			
177	Đình Su Ni	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Lâm Viên, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rác, 1990, nông	phục vụ tại ngũ
	4/24/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004003			Không			
178	Đình Xuân Cơ	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đình Thương, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thiên, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201000625			Không			
179	Đình Phong	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đình Dũng, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tiết, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	10/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202006901			Không			
180	Đình Hồng Thủy	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12		Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hậu, 1965, nông	phục vụ tại ngũ
	12/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001885			Không			
181	Đình Văn Duyên	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đình Se, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Cái, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	8/2/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007379			Không			
182	Đình Quang Bình	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	9/12	Đình Nhót, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trê, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	10/29/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006226			Không			
183	Đình Văn Trinh	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	10/12	Đình Tại, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hoàng, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	1/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007366			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
184	Đinh Văn Trung	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	9/12	Đinh Văn Som, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lu, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	12/4/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011364			Không			
185	Đinh Văn Hảo	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	11/12	Đinh Văn Khâu, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	8/2/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011587			Không			
186	Đinh Văn Hào	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Nuôi, 1980, Nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trới, 1982, Nông	phục vụ tại ngũ
	8/8/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011324			Không			
187	Đinh Văn Châu	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Đinh Đằm, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhít, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	4/2/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201002725			Không			
188	Đinh Văn Tâm	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Đinh Văn Náy , 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Truyền, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201012998			Không			
189	Nguyễn Nhật Huấn	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Nguyễn Cường, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Thu Mùa, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	9/19/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201008221			Không			
190	Thái Văn Thiện	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Thái Văn Mỹ, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lâm Thị Nga, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	2/24/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202007242			Không			
191	Đinh Thanh An	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Đinh Văn Xéo , 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hem, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	7/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203012199			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
192	Hoàng Nhật Trường	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	11/12	Hoàng Tấn Lịch, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Liễu, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	4/11/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204008595			Không			
193	Lê Quốc Bảo	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Lê Văn Tiến, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Kim Ánh, 1987, nông	phục vụ tại ngũ
	8/11/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206002613			Không			
194	Đình Văn Sương	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đình Sơn, 1980, nông Đình Thị Lạc, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	6/22/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201006738			Không			
195	Đình Tấn Phương	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Reo , 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhung, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	9/2/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202006439			Không			
196	Phạm Thanh Long	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Phạm Văn Ly, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nao, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	6/9/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202012346			Không			
197	Đình Hoàng Tiến Liên	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đình Văn Nga, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Yên, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	2/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202012656			Không			
198	Đình Văn Lành	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đình Văn Tê, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thời, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	8/8/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011655			Không			
199	Đình Quang Hiệp	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đình Văn Hàng, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Khoi, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	5/25/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011902			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
200	Hồ Văn Phiên	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Hồ Văn lâm (chết), 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mương, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	6/27/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012439			Không			
201	Đinh Văn Thọ	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Pha, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dế, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	12/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007168			Không			
202	Đinh Văn Lâm	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Ếo , 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trôi, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	9/15/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003766			Không			
203	Đinh Văn Một	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đinh Ếo Veo, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lợi, 1980, nông	phục vụ tại ngũ
	8/19/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006540			Không			
204	Đinh Văn Phong	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Cơ, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	2/13/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204002945			Không			
205	Đinh Sơn Huynh	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Ná , 1989, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Pheng, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	5/27/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006018			Không			
206	Đinh Văn Sưa	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	9/12	Đinh Sơn, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lạc, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	1/26/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008303			Không			
207	Đinh Hồng Thái	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Sơ, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Nhựa, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	8/3/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004958			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
208	Đinh Văn Hai	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Sơn, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Út, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	11/18/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201003391			Không			
209	Đinh Văn Hạ	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Tình, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sa, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	7/28/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201003776			Không			
210	Đinh Văn Giang	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Khoái, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	2/5/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005483			Không			
211	Đinh Công Nhó	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Lâm, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đúp, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	4/1/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008638			Không			
212	Đinh Văn Hảo	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Sai, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đẹp, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	4/10/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003733			Không			
213	Đinh Tuấn Đạt	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Phiên, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mai, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	10/25/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005440			Không			
214	Đinh Văn Phái	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Áo, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thay, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	10/5/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008691			Không			
215	Đinh Văn Thi	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Nép, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Huế, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	10/9/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006291			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
216	Đình Sĩ Lai	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Tré, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Se Am, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	1/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203003860			Không			
217	Đình Tường	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Nhiên, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nú, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	2/15/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009228			Không			
218	Đình Văn Ba	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Khắc, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Chânh, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	3/2/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010505			Không			
219	Đình Sơ Môn	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Lúa, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mĩ, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	7/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204002898			Không			
220	Đình Văn La	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đình Văn Gấm, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Vúp, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	9/9/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011203			Không			
221	Đình Quang Duy	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Lê, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phương, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	9/14/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204012605			Không			
222	Đình Văn Quyết	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đình Văn Sỹ, 1985, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Dôm, 1986, nông	phục vụ tại ngũ
	1/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205002543			Không			
223	Đình Văn Phước	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Áo, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thay, 1978, nông	phục vụ tại ngũ
	7/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006934			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
224	Đinh Văn Hương	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Đức Trọng 1970, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông	Đại học	Đinh Thị Dốc, 1969, nông	phục vụ tại ngũ
	6/16/2000		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051200001245			Không			
225	Đinh Văn Thiên	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Văn Đốt, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phan, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	3/13/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011095			Không			
226	Đinh Văn Nhân	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Văn Nhơn, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1981, nông	phục vụ tại ngũ
	7/13/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011737			Không			
227	Đinh Văn Vây	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Văn Sát, 1964, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khuya, 1965, nông	phục vụ tại ngũ
	12/10/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201010349			Không			
228	Đinh Văn Hiếu	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Ra Mít, 1970, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trỗi, 1974, nông	phục vụ tại ngũ
	3/24/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202004696			Không			
229	Đinh Văn Phong	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Văn Ríp, 1969, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sinh, 1973, nông	phục vụ tại ngũ
	7/17/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008630			Không			
230	Đinh Văn Huỳnh	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	11/12	Đinh Văn Cây, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên Se, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	3/3/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203005906			Không			
231	Đinh Nhật Thuận	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Tấn Bay, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	9/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007461			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
232	Đinh Văn Sơ	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	11/12	Đinh Văn Néo, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thiên, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	4/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006127			Không			
233	Đinh Văn Hồng	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Văn Réo, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lan, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	3/17/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009651			Không			
234	Đinh Văn Thông	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	11/12	Đinh Văn Nhét, 1969, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngu, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	12/29/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010391			Không			
235	Đinh Ma Dăm	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	11/12	Đinh Văn Ngách, 1970, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Miết, 1972, nông	phục vụ tại ngũ
	11/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010271			Không			
236	Đinh Văn Dinh	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đinh Văn Ngọc, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Non, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	10/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012274			Không			
237	Đinh Na Than	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Văn Nát, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phiêu, 1988, nông	phục vụ tại ngũ
	1/23/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002671			Không			
238	Đinh Văn Sĩ	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Văn Sổ, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phố, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	10/18/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002605			Không			
239	Đinh Văn Đoàn	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	11/12	Đinh Văn Ka, 1985, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trỗi, 1987, nông	phục vụ tại ngũ
	9/30/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206014370			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
240	Đinh Xuân Nghĩa	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Hát, 1976, nông Đinh Thị Sâm, 1973, nông	Chưa đủ sức khỏe
	9/26/2006		Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	051206005331		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
241	Đinh Văn Lâm	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	10/12	Đinh K Rối, 1979, nông Đinh Thị Nhót, 1981, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	7/8/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201008915			Không			
242	Đinh Sĩ Môn	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	10/12	Đinh Văn Trô, 1978, nông Đinh Thị Nhét, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	8/15/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201005039			Không			
243	Đinh Văn Hồ	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	10/12	Đinh Văn Đốt, 1975, nông Đinh Thị Néo, 1976, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	10/25/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201003325			Không			
244	Đinh Văn Khế	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Văn Triết, 1978, nông Đinh Thị Thanh, 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	11/11/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201009721			Không			
245	Đinh Văn Hường	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Tiến, 1977, nông Đinh Thị Triều (chết), 1979, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	6/28/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201012466			Không			
246	Đinh Văn Hậu	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Tám, 1978, nông Đinh Thị Bé, 1983, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	10/12/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201013856			Không			
247	Đinh Văn Hiếu	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	11/12	Đinh Văn Éo, 1982, nông Đinh Thị Tròn, 1982, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông			phục vụ tại ngũ
	11/18/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202004909			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
248	Đinh Văn Hồ	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Tiến, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Triều (chết), 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	11/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006359			Không			
249	Đinh Văn Kiệt	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	11/12	Đinh Văn Khoan, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Gấm, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	2/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009755			Không			
250	Đinh Văn Xếp	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Tréo, 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hoạch, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	8/6/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008261			Không			
251	Đinh Ly Huy	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Tấp, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Gấp, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	2/28/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011998			Không			
252	Đinh Ga Thương	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Văn Hiết, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trúi, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	3/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010552			Không			
253	Đinh Văn Huý	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Nhít, 1974, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ho, 1975, nông	phục vụ tại ngũ
	7/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012630			Không			
254	Đinh Văn Thúc	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	9/12	Đinh Văn Thê, 1975, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trút, 1982, nông	phục vụ tại ngũ
	8/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004603			Không			
255	Đinh Văn Dương	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	12/12	Đinh Văn Dế, 1968, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phượng Dy, 1977, nông	phục vụ tại ngũ
	11/19/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009600			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
256	Đinh Văn Long	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	12/12	Đinh Hải, 1984, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sỏ, 1983, nông	phục vụ tại ngũ
	5/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204005883			Không			
257	Đinh Văn Hồng	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	12/12	Đinh Văn Siêu, 1980, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lan, 1984, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004883			Không			
258	Đinh Văn Sú	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	11/12	Đinh Văn Tùng (chết), 1977, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Minh, 1979, nông	phục vụ tại ngũ
	10/25/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004482			Không			
259	Đinh Văn Kiệt	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	9/12	Đinh Văn Ban, 1965, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Gió, 1967, nông	phục vụ tại ngũ
	9/16/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009628			Không			
260	Đinh Văn Cường	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	11/12	Đinh Văn Nhiếp, 1978, nông	Chưa đủ sức khỏe
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mao, 1985, nông	phục vụ tại ngũ
	4/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007868			Không			
261	Đinh Văn Việt	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đinh Văn Sâm, 1981, Nông	Lao động duy nhất
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hoài, 1981, Nông	
	9/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004216			Không			
262	Nguyễn Trung Vỹ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12		Lao động duy nhất
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Diệp ,1966,nông	
	2/10/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204005866			Không			
263	Đinh Văn Lốp	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Cheo, 1977 (chết)	Lao động duy nhất
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thay (chết),1981,nông	
	12/11/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001728			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
264	Đinh Văn Thác	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đinh Văn Quynh, 1975, nông	Lao động duy nhất
	6/19/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Mẹ (chết)	
	051204011896		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
265	Đinh Văn Sớm	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Réo (chết)	Lao động duy nhất
	8/24/2007		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bay, 1985, nông	
	051207015796		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
266	Dương Quốc Trọng	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Dương Chung (chết)	Lao động duy nhất
	5/15/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Kim Chung, 1980	
	051206008579		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
267	Đinh A Huy	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	8/12	Đinh Văn Vép(Chết), 1982, nông	Lao động duy nhất
	7/6/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thia, 1986, nông	
	051203009368		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
268	Đinh Hồng Hoàng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12		Lao động duy nhất
	12/22/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thoang, 1980, nông	
	051203009129		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
269	Đinh Văn Diệu	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đinh Văn Rễ (chết), 1978, nông	Lao động duy nhất
	6/19/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đất (chết), 1981, nông	
	051203007715		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
270	Đinh Văn Quyên	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Lân, 1980, nông	Lao động duy nhất
	10/15/2001		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đú, 1980, nông	
	051201004572		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
271	Đinh Văn Thân	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12		Lao động duy nhất
	2/12/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Siêng, 1978(chết)	
	051203007715		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
272	Đình Văn Chiêu	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đình Văn Mau, 1977, Nông	Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Suốt, 1983, Nông	đang tại ngũ
	8/7/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203003286			Không			
273	Đình Văn Thảo	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Nea, 1986, nông	Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nguyên, 1989, nông	đang tại ngũ
	9/12/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009161			Không			
274	Đình Văn Khoanh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	8/12	Đình Văn Khóa, 1980, nông	Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sĩ, 1982, nông	đang tại ngũ
	1/3/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000852			Không			
275	Đình Đức Thắng	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12		Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nguôn, 1980, nông	đang tại ngũ
	10/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008175			Không			
276	Đình Cút Ky	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Trả, 1982, nông	Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ngọc Lan, 1980, nông	đang tại ngũ
	5/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007986			Không			
277	Đình Trung Nhẫn	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Văn Phách, 1980, nông	Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Soan, 1985, nông	đang tại ngũ
	10/21/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016234			Không			
278	Đình Tấn Huỳnh	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Bay, 1980, nông	Có anh, em
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Huyền, 1981, nông	đang tại ngũ
	3/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011068			Không			
279	Nguyễn Thanh Hải	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Hiền, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Tuyết Hồng, 1986, nông	Đại học
	12/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204008633			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
280	Nguyễn Gia Huy	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Tấn Gia, 1979, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trần Thị Phước, 1984, giáo viên	Đại học
	2/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204006962			Không			
281	Nguyễn Cao Kỳ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Trí Dũng, 1970, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đào Thị Thu Dung, 1976, nông	Đại học
	7/1/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204007314			Không			
282	Nguyễn Tấn Duy	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Tấn Du, 1973, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Bùi Thị Hồng, 1974, nông	Đại học
	2/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205014181			Không			
283	Phạm Nhật Trung	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Phạm Thành Nhân, 1972, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Vân, 1974, nông	Đại học
	3/29/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205009096			Không			
284	Đinh Duy Khuế	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Văn Nông, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hoa, 1986, nông	Đại học
	4/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005217			Không			
285	Lưu Minh Quân	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Lưu Thanh Hải, 1978, Giáo viên	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thêu, 1976, giáo viên	Đại học
	3/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205011035			Không			
286	Nguyễn Gia Tín	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Tấn Gia, 1979, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trần Thị Phước, 1984, giáo viên	Đại học
	12/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206011293			Không			
287	Phạm Quốc Mạnh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Phạm Văn Đồng, 1975, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Hồ Thị Hương, 1976, nông	Đại học
	7/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206007586			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
288	Nguyễn Duy Khoa	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Duy Anh, 1978, cán bộ	Đang học
	7/1/2006		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Nguyễn Thị Thúy Viên, 1980, cán bộ	Đại học
	051206014122		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh			
				Không			
289	Đình Minh Tiến	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Hải, 1973, nông	Đang học THPT
	8/13/2007		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Kinh, 1979, nông	
	051207013596		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			
290	Đình Văn Hoài	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	12/12	Đình Hui, 1983, nông	Đang học
	2/20/2005		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Tréo, 1986, nông	Cao đẳng
	051205009862		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			
291	Đình Văn Hoanh	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	12/12	Đình Hui, 1983, nông	Đang học
	10/17/2007		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Tréo, 1984, nông	Cao đẳng
	051207018920		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			
292	Đình Công Danh	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	12/12	Đình Văn Thành, 1980, nông	Đang học
	6/4/2007		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Vạch, 1986, nông	Cao đẳng
	051207015246		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			
293	Đình Văn Vũ	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Tèo, 1976, nông	Đang học
	5/15/2005		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Thâm, 1981, nông	Cao đẳng
	051205013627		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			
294	Đình Đa Vơ	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Sáo, 1972, nông	Đang học
	8/23/2005		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Lâng, 1985, nông	Đại học
	051205003644		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			
295	Đình Trọng Thủy	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đình Trôi, 1972, nông	Đang học
	3/3/2001		Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc	Đoàn viên	Đình Thị Bé, 1975, nông	Đại học
	051001003197		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
296	Đình Văn Thảo	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đình Văn Tít, 1986, nông	Đang học
	7/15/2002		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Hrê	Đoàn viên	Đình Thị Danh, 1986, nông	Cao đẳng
	051202006762			Không			
297	Đình Hữu Kiên	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12		Đang học
	7/5/2006		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Hrê	Đoàn viên	Đình Thị Minh, 1985, nông	Cao đẳng
	051206007362			Không			
298	Đình Trường Thảo	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đình Hiếu, 1984, nông	Đang học
	8/6/2006		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Hrê	Đoàn viên	Đình Thị Non, 1988, nông	Cao đẳng
	051206013156			Không			
299	Đình Hoài An	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Săng Tô Néch, 1988, nông	Đang học
	2/26/2007		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Hrê	Đoàn viên	Đình Thị Diệu Thu, 1987, nông	Cao đẳng
	051207010815			Không			
300	Đình Nhật Giảng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Mâu, 1971, nông	Đang học
	2/18/2002		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Hrê	Đoàn viên	Đình Thị Thu, 1974, nông	Đại học
	051202005025			Không			
301	Đình Trương Minh Nhật	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Cúc, 1975, nông	Đang học
	4/4/2002		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Hrê	Đoàn viên	Đình Thị Minh Thu, 1978, nông	Đại học
	051202005779			Không			
302	Trần Quốc Chính	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Trần Văn Hiền, 1970, nông	Đang học
	9/7/2004		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Mộng Kiều, 1972, nông	Đại học
	051204011306			Không			
303	Nguyễn Thanh Triều	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Hải, 1972, nông	Đang học
	3/14/2004		Xã Sơn Hạ tỉnh Quảng Ngãi	Phụ thuộc Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Như Ái, 1974, giáo viên	Đại học
	051204009391			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
304	Đinh Giáp	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Cường, 1980, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hang, 1976, nông	Đại học
	2/19/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007567			Không			
305	Đinh Văn Quang	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Văn Tiểu, 1963, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hương, 1970, nông	Đại học
	6/12/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010863			Không			
306	Đinh Thiên Ôn	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Quang Văn, 1979, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hoàng, 1989, nông	Đại học
	10/23/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004611			Không			
307	Trần Ngọc Hưng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Trần Ngọc Hương, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Hiếu, 1984, nông	Đại học
	5/8/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205009602			Không			
308	Nguyễn Văn Tài	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Văn Hoa, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Lê Thị Trúc, 1978, nông	Cao đẳng
	5/4/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205010036			Không			
309	Đinh Ê Sao	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Trà, 1973, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Triên, 1979, nông	Cao đẳng
	3/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004151			Không			
310	Phạm Trần Lộc	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Phạm Ngọc Lâm (Chết), nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Huệ, 1979, nông	Đại học
	5/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205009908			Không			
311	Đinh Phương Diễm	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Trước, 1970, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Gửi, 1969, nông	Đại học
	3/9/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206010324			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
312	Đình Nhật Truyền 5/7/2006 051206012384	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Trúc, 1976, nông Đình Thị Nê, 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học
			tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
313	Đình A Rôn 6/22/2007 051207106357	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Sanh, 1971, nông Đình Thị Trót, 1976, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học
			tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
314	Trương Quang Thắng 5/19/2007 051207014665	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Trương Lý, 1968, nông Phạm Thị Nhung, 1971, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học
			tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
315	Âu Nguyễn Duy Phong 12/3/2007 051207018204	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Âu Thiên Hạ, 1983, nông Nguyễn Thị Dân, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học
			tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
316	Đồng Nguyễn Anh Duy 10/16/2007 051207015217	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đồng Anh Dũng, 1975, nông Nguyễn Thị Kim Loan, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Cao đẳng
			tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
317	Nguyễn Thái Luân 9/13/2007 051207021421	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Hồng Vĩnh, 1983, nông Nguyễn Thị Bông, 1985, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học
			tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
318	Trần Gia Bảo 1/27/2007 051207000668	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Trần Thanh Hải, 1975, nông Lê Trần Yến Vy, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Cao đẳng
			tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
319	Đình Vũ 5/4/2002 051202004350	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Riều, 1956, nông Đình Thị Riêng, 1970, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Cao đẳng
			tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ	
320	Nguyễn Cao Đăng Khoa	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Nguyễn Văn Minh, 1970, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Cao Thị Hóa, 1978, nông	Đại học	
	10/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên			
	051203013425			Không				
321	Đinh Hồng Uy	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đinh Mau, 1983, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Húa, 1985, nông	Cao đẳng	
	12/4/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051204010667			Không				
322	Đinh Tuấn Hoàng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đinh Văn Éo, 1982, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Quyết, 1984, nông	Cao đẳng	
	2/11/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051204008846			Không				
323	Nguyễn Xuân Tình	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Nguyễn Xuân Đông, 1976, nông Trần Thị Viên, 1980, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học	
	3/17/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên			
	051205007564			Không				
324	Đinh Vũ Hoàng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đinh Tiết, 1984, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Buôn, 1982, nông	Đại học	
	2/9/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051206013070			Không				
325	Hồ Thanh Huy	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Hồ Thanh Hùng, 1972, nông Nguyễn Thị Ngọc Tiên, 1980, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Cao đẳng	
	1/27/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051206013317			Không				
326	Đinh Mô Thê	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đinh Văn Soá, 1981, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Suốt, 1983, nông	Đại học	
	10/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051207012253			Không				
327	Võ Nhật Nam	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Võ Quốc Việt, 1979, nông	Đang học	
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Chi, 1981, nông	Đại học	
	1/23/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên			
	051204005856			Không				

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
328	Đinh Minh Tý	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Văn Tâm, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Khua, 1989, nông	Đại học
	6/16/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004256			Không			
329	Đinh Quốc Việt	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Si, 1980, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Dóa, 1984, nông	Cao đẳng
	7/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007337			Không			
330	Trần Quốc Quang	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Trần Quốc Việt, 1980 Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Châu Thị Bình, 1982, Nông	Đại học
	1/25/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204010973			Không			
331	Vũ Xuân Tuấn	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Vũ Xuân Thùy, 1980, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Nguyên, 1985, Nôn	Đại học
	4/21/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205007941			Không			
332	Thới Thành Danh	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Thới Văn Nho, 1977, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Huệ, 1981, Nông	Cao đẳng
	9/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205009393			Không			
333	Võ Thanh Phong	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12		Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Dương Thị Đào, 1971, Nông	Đại học
	10/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206012701			Không			
334	Lâm Đại Dũng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Lâm Viết Cường, 1979, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trần Thị Bé Em, 1981, Nông	Đại học
	2/6/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206001759			Không			
335	Lương Ngọc Trường	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Lương Ngọc Vương, 1982, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trần Thị Ánh Trinh, 1982, Nông	Đại học
	7/21/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206013468			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
336	Bùi Quốc Trung	Sinh viên	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Bùi Trung Vương, 1976, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Bạch Thị Âu Diệp, 1978, Nông	Đại học
	3/18/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206010177			Không			
337	Lê Văn An	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Lê Văn Tịnh, 1983 Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Lê Thị Thái, 1985, Nông	Đại học
	3/21/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207000484			Không			
338	Trần Anh Hùng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Trần Anh Việt, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Loan, 1984, nông	Cao đẳng
	4/5/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207015971			Không			
339	Nguyễn Thành Nhơn	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Nguyễn Văn Cúc, 1978, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đặng Thị Thanh Lạc, 1979, Nông	Đại học
	4/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207013152			Không			
340	Trương Quang Nghĩa	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Trương Quang Đệ, 1974, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trương Thị Thùy, 1976, Nông	Đại học
	2/22/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051002003960			Không			
341	Trương Quang Hạng	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Trương Quang Hoàng ,1962,nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Lê Thị Thái,1969, nông	Đại học
	3/13/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203010464			Không			
342	Đặng Ngọc Tiến	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đặng Ngọc Tân ,1967,nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Lê Thị Dung ,1971,nông	Đại học
	6/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203000573			Không			
343	Trịnh Xuân Nhân	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Trịnh Văn Hiền ,1971,nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Võ Thị Bé,1973,nông	Đại học
	10/1/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203003858			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
344	Bùi Trung Nhân	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Bùi Trung Kiên, 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Triều, 1982, nông	Đại học
	8/21/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013144			Không			
345	Đinh Tài Thiên	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Sê, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bình, 1985, nông	Đại học
	9/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019937			Không			
346	Nguyễn Cao Nam Huy	Sinh viên	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Nguyễn Văn Bách, 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Cao Thị Thúy Kiều, 1982, nông	Đại học
	6/4/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207017867			Không			
347	Nguyễn Thành Lâm	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Nguyễn Tấn Liên, 1978	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Linh, 1980	Cao đẳng
	12/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207019910			Không			
348	Đinh Lâm Dĩ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Bê, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Sổ, 1986, nông	Đại học
	6/24/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017932			Không			
349	Huỳnh Trọng Nghĩa	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Huỳnh Ngọc Chính, 1976, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Võ Thị Lan, 1980, nông	Đại học
	6/24/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204014694			Không			
350	Đinh Tuấn Đạt	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Văn Sâm, 1981, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Hương, 1987, nông	Đại học
	11/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206003760			Không			
351	Đinh Văn Trường	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Văn Trưa, 1986, nông	Đang học THPT
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Thum, 1986, nông	
	10/26/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011525			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
352	Huỳnh Đức Cường	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Huỳnh Thanh Hùng, 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trần Thị Thu, 1986, nông	Cao đẳng
	7/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207017244			Không			
353	Đinh Văn Dũng	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Hiền, 1980, nông	Đang học THPT
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Bớt, 1981, nông	
	7/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013376			Không			
354	Nguyễn Triệu Chuẩn	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Nguyễn Văn Hòa, 1969, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân, 1972, nông	Đại học
	11/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204009457			Không			
355	Đinh Trem	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Ôn, 1981, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nam, 1976, nông	Cao đẳng
	4/9/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205014946			Không			
356	Trần Nhật Khoa	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Trần Nhật Long, 1980, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Tạ Thị Thanh Ly, 1980, nông	Đại học
	8/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205008235			Không			
357	Vũ Lê Hậu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Vũ Như Hiếu, 1973, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Lê Thị Thới Lan, 1972, nông	Cao đẳng
	10/2/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205007396			Không			
358	Trần Quang Dũng	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12		Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng, 1972, nông	Cao đẳng
	3/17/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205011655			Không			
359	Từ Thanh Vương	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Từ Viết Cường, 1980, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thuyết, 1983, nông	Cao đẳng
	6/19/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206012197			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
360	Trần Quốc Tuấn	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Trần Sô, 1980, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đỗ Thị Nga, 1982, nông	Cao đẳng
	9/3/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206000963			Không			
361	Phạm Đình Nghĩa	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Phạm Đình Sâm, 1977, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Võ Thị Hà, 1980, nông	Cao đẳng
	5/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207013479			Không			
362	Trần Quang Vũ	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Trần Thanh Long, 1977, Nông Trần Thị Thủy, 1982, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Đại học
	2/17/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051005015129			Không			
363	Đình Quốc Thuận	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đình Thái, 1985, nông Đình Thị Thủy, 1986, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc			Cao đẳng
	3/29/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207014596			Không			
364	Lê Trung Hiếu	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Lê Đình Công, 1979, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Tâm, 1981, nông	Đại học
	5/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204013998			Không			
365	Thái Trương Duy Mạnh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Thái Văn Dũng, 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trương Thi Thu Thảo, 1981, nông	Đại học
	12/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205002583			Không			
366	Trần Quang Khải	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Trần Duy Triều, 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Trần Thị Tình, 1983, nông	Đại học
	10/9/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207014369			Không			
367	Đình Xuân Thà	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Vũ, 1977, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đình Thị Bức, 1978, nông	Đại học
	10/10/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009918			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
368	Võ Ngọc Quang	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Võ Tấn Vinh , 1978, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương, 1981, nông	Đại học
	4/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204002951			Không			
369	Đinh Huy Thái	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Sỹ, 1983, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đú, 1983, nông	Đại học
	10/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019385			Không			
370	Đinh Phi Nô	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Gổ, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Đây, 1986, nông	Đại học
	5/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204002953			Không			
371	Đinh Tuấn Ninh	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Nô, 1985, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Phương, 1985, nông	Đại học
	9/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002670			Không			
372	Đinh Ngọc Quang	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Nhiên, 1980, nông	Đang học THPT
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Nủ, 1983, nông	
	1/2/2008		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051208012865			Không			
373	Đinh En Ka Na	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Phan, 1982, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Trắng, 1990, nông	Đại học
	7/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002623			Không			
374	Đinh Trọng Quỳnh	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Nhân, 1984, Nông	Đang học THPT
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Truong, 1983, Nông	
	2/4/2008		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051208012868			Không			
375	Đinh Quang Uy	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Văn Uy, 1982, Nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đinh Thị Rem, 1985, Nông	Đại học
	2/8/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013075			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
376	Đình Quốc Bảo	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Văn Chấy, 1980, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đình Thị Nát, 1982, nông	Cao đẳng
	12/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019692			Không			
377	Đình Văn Thơm	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đình Văn Thiết, 1984, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đình Thị Mận, 1990, nông	Cao đẳng
	7/9/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016688			Không			
378	Đình Sỹ Doan	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	12/12	Đình Văn Sói, 1983, nông	Đang học
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đình Thị Boi, 1984, nông	Đại học
	9/21/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204012581			Không			
379	Đình Huy	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	12/12	Đình Văn Sen, 1986, cán bộ	Đang học THPT
			Xã Sơn Hạ	Phụ thuộc		Đình Thị Cam, 1988, nông	
	2/8/2008		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051208012862			Không			
380	Đình Bao	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Buôn, 1957, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Láy, 1964, nông	
	3/30/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000626			Không			
381	Lê Quang Tín	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Lê Quang Sửu, 1973, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Dung, 1977, nông	
	2/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206010682			Không			
382	Võ Tấn Duy Quang	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Võ Tấn Đô, 1975, nông Nguyễn Thị Hợi, 1980, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông			
	3/22/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207013680			Không			
383	Phan Văn Nhân	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Phan Văn Hoàng, 1976, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sơn, 1980, nông	
	2/1/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206010167			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
384	Đinh Hà Đông	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Quang Huy	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hạnh	
	2/26/2008		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051208012876			Không			
385	Phan Quốc Danh	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Phan Quốc Khánh, 1983, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Xuân, 1981, nông	
	5/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205003705			Không			
386	Nguyễn Thành An	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Bá Ngọc, 1979, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Hồng Ánh, 1984, nông	
	7/18/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207013994			Không			
387	Đinh Xăng Đa Vid	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	10/12	Đinh Diêm, (chết), 1962, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xa, 1975, nông	
	4/5/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204014685			Không			
388	Lê Thanh Cường	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	9/12	Lê Thanh Nghĩa, 1978, nông Tô Thị Hương, 1983, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông			
	9/21/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206000527			Không			
389	Đinh Chờ	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	10/12		Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lên, 1975, nông	
	6/4/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018106			Không			
390	Đinh Quang Hy	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	12/12	Đinh A Vum, 1971, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Vạt, 1974, nông	
	8/2/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014623			Không			
391	Đinh Xuân Đồng	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đinh Chong, 1983, nông	Chính trị, đạo đức
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tôn, 1987, nông	
	12/12/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205014977			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
392	Đinh Văn Phúc	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	10/12	Đinh Văn Chung, 1980, nông	Chính trị, đạo đức
	6/27/2005		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Suông, 1981, nông	
	051205010426		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
393	Đinh Thiện Khoa	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12		Chính trị, đạo đức
	10/8/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lên, 1986, nông	
	051206002131		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
394	Đinh Văn Hợi	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh Nhít, 1982, nông	Chính trị, đạo đức
	1/18/2007		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chối, 1985, nông	
	051207016316		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
395	Đinh Văn Quốc	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Ôn, 1986, nông	Chính trị, đạo đức
	9/15/2007		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phẩm, 1986, nông	
	051207017367		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
396	Nhan Anh Quân	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Nhan Anh Minh, 1983, Nông	Chính trị, đạo đức
	6/1/2006		Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Thu Hiền, 1985, Nông	
	051206001772		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
397	Nguyễn Cao Nam Anh	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Nguyễn Văn Bách, 1978, nông	Chính trị, đạo đức
	8/9/2001		Xã Sơn Hạ	Nông		Cao Thị Thúy Kiều, 1982, nông	
	051201007390		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
398	Đinh Trần Huy Dũ	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đinh Phú Vĩnh, 1979, nông	Chính trị, đạo đức
	6/24/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Lệ Nga, 1985, nông	
	051204006047		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
399	Đinh Văn Tuấn	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Khởi, 1979, nông	Chính trị, đạo đức
	2/10/2003		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nú, 1982, nông	
	051203008331		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
400	Đinh Phi Hùng	Nông	Thôn Đèo Giỏ	Nông	5/12		Văn hóa thấp
	8/17/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thắng, 1979, nông	
	051202007684		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
401	Đinh Hồng Dự	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	7/12	Đinh Quáo, 1958, nông	Văn hóa thấp
	1/2/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhã, 1969, nông	
	051202009945		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
402	Đinh Văn Kinh	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	6/12	Đinh Mai, 1970, nông	Văn hóa thấp
	1/9/2002		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mế, 1974, nông	
	051202005474		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
403	Đinh Văn Tân	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	0/12	Đinh Văn Bì, 1972, nông	Văn hóa thấp
	4/4/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nan, 1977, nông	
	051204010227		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
404	Đinh Hồng Sóc	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	6/12		Văn hóa thấp
	10/7/2005		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hồng, 1984, nông	
	051205003954		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
405	Đinh Da	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	5/12	Đinh Xoan, 1976, nông	Văn hóa thấp
	4/10/2005		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Máy, 1979, nông	
	051205013159		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
406	Đinh Tùng	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	6/12		Văn hóa thấp
	9/18/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tẻ, 1981, nông	
	051204004084		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
407	Đinh Hồng Quay	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đinh Giỏ, 1973, nông	Văn hóa thấp
	11/22/2004		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhát, 1975, nông	
	051204009249		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
408	Đình Tuấn	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Văn Trui (Chết), 1963, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ronh, 1968, nông	
	3/6/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011572			Không			
409	Đình Văn Thương	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Trầu, 1984, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trơ, 1983, nông	
	5/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005029			Không			
410	Đình Văn Sao	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Riêng, 1978, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phái, 1986, nông	
	10/22/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203012723			Không			
411	Đình Hoàng Phúc	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Cà Tóc, 1960, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Triết, 1987, nông	
	12/11/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006816			Không			
412	Đình Văn Can	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Điều, 1956, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mỹ, 1957, nông	
	8/23/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004629			Không			
413	Đình Văn Vinh	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Văn Phăng, 1971, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Runh, 1971, nông	
	10/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008140			Không			
414	Đình Văn Đen	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Ró, 1969, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hót, 1982, nông	
	12/8/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010438			Không			
415	Đình Thanh Sang	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đình Nhắc, 1967, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga(chết), 1968, nông	
	10/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204005855			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
416	Đinh Văn Rim	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	5/12	Đinh Sang, 1983, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phoa, 1984, nông	
	2/27/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000535			Không			
417	Đinh Hồng Quyên	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đinh Giỏ, 1973, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhát, 1975, nông	
	1/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021188			Không			
418	Đinh Thanh Vỹ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	6/12	Đinh Văn Tuấn, 1985, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hương, 1986, nông	
	7/5/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013534			Không			
419	Đinh Văn Đồng	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	5/12	Đinh Văn Trỗi, 1976, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rúi, 1973, nông	
	8/30/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202002738			Không			
420	Đinh Mai Con	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	6/12	Đinh Tri, 1980, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Vân, 1982, nông	
	3/7/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006989			Không			
421	Đinh Mi Chê	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	7/12	Đinh Văn Miên, 1978, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sô, 1977, nông	
	7/16/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004413			Không			
422	Đinh Sang Sy La	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	6/12		Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Năm, 1981, nông	
	12/22/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207022188			Không			
423	Đinh Văn Sít	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	5/12	Đinh A Pát, 1970, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Cái, 1973, nông	
	3/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203004620			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
424	Đình Thành Công	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	6/12	Đình Văn Sung, 1984, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bé, 1985, nông	
	6/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004800			Không			
425	Đình Thim	Nông	Thôn Cạn Sơn	Nông	5/12	Đình Khâm, 1982, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Su, 1982, nông	
	3/17/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013711			Không			
426	Đình Văn Nước	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	6/12	Đình Văn Thần, 1986, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ly, 1988, nông	
	10/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007429			Không			
427	Đình Văn Thân	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	7/12	Đình Văn Trái, 1973, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rí (chết), 1964, nông	
	11/22/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206005785			Không			
428	Đình Văn Boách	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	6/12	Đình Văn Nét, 1974, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hồng, 1981, nông	
	5/17/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005816			Không			
429	Đình Văn Hà	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	6/12	Đình Văn Sâu, 1984, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thỏ, 1987, nông	
	6/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009377			Không			
430	Đình Văn Phước	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	6/12	Đình Văn Huỳnh, 1972, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga, 1977, nông	
	1/21/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203013264			Không			
431	Đình Minh Đức	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	6/12	Đình Bá, 1985, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phước, 1986, nông	
	10/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020550			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
432	Đinh Văn Hạnh	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	5/12	Đinh Văn Đình, 1983, Nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Điều, 1986, Nông	
	3/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011555			Không			
433	Đinh Quang Hùng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	5/12	Đinh Văn Siêu, 1988, Nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lét, 1984, Nông	
	12/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010155			Không			
434	Đinh Văn Nhi	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	6/12	Đinh Văn Rùa, 1976, Nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên, 1981, Nông	
	5/24/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005533			Không			
435	Đinh Văn Nhi	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	5/12	Đinh Văn Đình, 1983, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Điều, 1986, nông	
	3/12/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011555			Không			
436	Đinh Thanh Hậu	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	5/12	Đinh Văn Lạc, 1977, Nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hộ, 1987, Nông	
	11/19/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001783			Không			
437	Đinh Văn	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	5/12	Đinh Văn Cu, 1976, Nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Brum, 1978, Nông	
	12/23/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	0512013483			Không			
438	Đinh Văn Diệu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	4/12	Đinh Văn Lan, 1978, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phun, 1980, nông	
	5/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009518			Không			
439	Đinh Văn Diệu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	5/12	Đinh Văn Thịnh, 1980, nông	Văn hóa thấp
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hiền, 1983, nông	
	9/14/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009518			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ	
440	Đinh Văn Hải	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	5/12	Đinh Văn Riêng, 1981, nông	Văn hóa thấp	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tâm, 1984, nông		
	4/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051202008704			Không				
441	Đinh Minh Trí	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	7/12	Đinh Văn Sinh, 1977, nông	Văn hóa thấp	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sứa, 1972, nông		
	5/7/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051202000844			Không				
442	Đinh Hoài An	Nông	Thôn Đèo Rơn	Nông	11/12	Nuôi ngoại, Mẹ chết		
			Xã Sơn Hạ	Nông	Đinh Thị Hà Lăng(Bà ngoại),1962nông			
	7/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051205010189			Không				
443	Đinh Lê Vi	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đinh Văn Phan, 1977, nông	Xuất khẩu lao động	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sỏi, 1980, nông		
	10/14/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051203010155			Không				
444	Đinh Huy Diễm	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Nít, 1975, nông	Nuôi Mẹ khuyết tật	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rĩ, 1980, nông		
	11/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051202003845			Không				
445	Đinh Hồng Lạc	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Rỡ, 1980, nông	Nuôi cha bị tâm thần	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hồng, 1981, nông		
	4/30/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051204013045			Không				
446	Đinh Ngọc Xuân	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Lý, 1973, nông	Nuôi Mẹ khuyết tật Cha bị thần kinh tọa	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hồng Thu, 1976, nông		
	2/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên			
	051202006686			Không				
447	Hà Thanh An	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12, Đại học		Xuất khẩu lao động	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Tâm ,1970,nông		
	2/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên			
	051204007293			Không				

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
448	Đinh So Ny	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Văn Vó, 1970, nông	Xuất khẩu lao động
	4/23/2005		Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ổ, 1972, nông	
	051205004407		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
				Không			
449	Trần Quốc Vương	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Trần Văn Lạc, 1971, Nông	Cha mù, mẹ không có công việc ổn định
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Liên, 1972, Nông	
	2/3/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204004334			Không			
450	Đinh Văn Thành	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Khoá, 1977, nông	Xuất khẩu lao động
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nào, 1980, nông	
	8/18/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006065			Không			
Tổng cộng: 450 Công dân							